

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HSST
Ngày 22/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đình Hưng;

2. Bà Đinh Thị Hiền Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST - HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021 đối với bị cáo:

Chu Quang M; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06/6/1990 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Quang Đ và bà Nông Thị M; có vợ là Hoàng Thị T (Đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2013;

Tiền án: 01 (Tại bản án số 05/2020/HS-PT ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Chu Quang M 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, đến ngày 11/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương).

Tiền sự: 01 (Ngày 27/10/2019 Chu Quang M bị Công an phường Ng, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”).

Nhân thân: Năm 2008 bị Công an thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, tại khu vực tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an thành phố B phát hiện Chu Quang M đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F2-0161 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra đối với Chu Quang M thì phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của M 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 07 gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,32 gam (Mẫu gửi giám định A1). Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F2-0161, trên thân xe có dòng chữ “HONDA”, “LIFAN”, “Dream II” cùng 01 chìa khóa xe và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và Samsung đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Chu Quang M tại tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tạm giữ 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0010476 mang tên Trần Thị Đ và 01 giấy mua bán xe của Chu Quang M được viết tay.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 116/KTHS-MT ngày 17/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,32g (không phải ba hai gam)”*.

Quá trình điều tra, bị cáo Chu Quang M khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 09/6/2021, M đi bộ từ nhà ra đường dân sinh thuộc khu vực tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn mua được một gói ma túy (loại Heroine) được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 07 gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng đều chứa heroine với giá 500.000 đồng với một người đàn ông tên là T nhưng không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được ma túy, M đem về nhà và trích một phần ma túy của 01 gói nằm trong số 07 gói ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Gói ma túy đã sử dụng vẫn còn nên M gói lại và

cất giấu tất cả 07 gói trong túi quần. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 10/6/2021, M cầm số ma túy đã mua được hôm trước trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 97F2-0161 của M đi tìm nơi để sử dụng ma túy, khi đi đến khu vực tổ 12, phường Ng, thành phố B thì bị Công an thành phố B bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nêu trên của bị cáo Chu Quang M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTPBK, ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Chu Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Chu Quang M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Chu Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Quang M **từ 18 đến 21 tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/6/2021.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T116; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A2.

+ Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F2-0161 đã qua sử dụng, trên thân xe có các dòng chữ: “HONDA”; “LIFAN”; “Dream II”, có số khung: SN100S01790361, số máy: 1P50FMG310339753 cùng chìa khóa xe và 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0010476 mang tên Trần Thị Đ đối với xe mô tô biển kiểm soát 97F2 - 0161 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 13/2/2007.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh và màu xám; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh đen.

+ Tạm giữ của bị cáo Chu Quang M số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do mẹ của bị cáo là bà Nông Thị M nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số 0000448, ngày 22/9/2021, để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Chu Quang M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, tại khu vực tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Chu Quang M đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (cất giấu trong lòng bàn tay trái 0,32 gam Heroine) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang.

Chu Quang M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,32 g (không phẩy ba hai gam) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Chu Quang M có nhân thân xấu. Năm 2008 bị Công an thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 12 tháng. Năm 2019 bị Công an phường Ng, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/02/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Ngày 11/3/2021 Chu Quang M chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương thì đến ngày 10/6/2021, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,32 g (không phẩy ba hai gam) ma túy loại Heroine, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó cải tạo, giáo dục do vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 19/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Ngày 11/3/2021 bị cáo chấp hành

xong án phạt tù, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T116, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Chu Quang M (1990) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Bên trong phong bì chứa chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Phong bì và giấy gói cũ vụ Chu Quang M lưu hồ sơ”, mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Chu Quang M”, 01 (một) chữ “M”, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, là phong bì, bao gói cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh và màu xám, có số xê-ri: 359337038527241; bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0367592273; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh đen, có số IMEI1: 359471103677001/01; IMEI2: 359472103677009/01; bên trong điện thoại không có sim. Hai chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F2-0161 đã qua sử dụng, trên thân xe các dòng chữ: “HONDA”; “LIFAN”; “Dream II”, có số khung: SN100S01790361, số máy: 1P50FMG310339753 cùng chìa khóa xe và 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0010476 mang tên Trần Thị Đ đối với xe mô tô biển kiểm soát 97F2 - 0161 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 13/2/2007. Qua điều tra xác định ông Lý Quốc Ch, địa chỉ: Thôn N, xã Qu (Nay là xã Qu1), huyện B, tỉnh Bắc Kạn mua chiếc xe mô tô này của bà Trần Thị Đ, địa chỉ: Tổ 17, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn vào năm 2013, sau đó đến tháng 6 năm 2021 thì ông Ch bán lại chiếc xe mô tô này cho bị cáo M nhưng khi mua bán, các bên đều không làm thủ tục sang tên, đổi chủ mà chỉ viết giấy mua bán và giao lại đăng ký mô tô, xe máy. Trong vụ án này, bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F2-0161 thuộc quyền

sở hữu của bị cáo làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu hóa giá chiếc xe mô tô và giấy tờ xe để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ của bị cáo Chu Quang M số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do mẹ của bị cáo là bà Nông Thị M nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số 0000448, ngày 22/9/2021, để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này Chu Quang M khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do M mua của một người đàn ông tên là Tình tại khu vực tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhưng không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Chu Quang M** 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T116, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Chu Quang M (1990) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Phong bì và giấy gói cũ vụ Chu Quang M lưu hồ sơ”, mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Chu Quang M”, 01 (một) chữ “M”, có 06 (sáu) chữ ký không

đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F2-0161 đã qua sử dụng, trên thân xe các dòng chữ: “HONDA”; “LIFAN”; “Dream II”, có số khung: SN100S01790361, số máy: 1P50FMG310339753 cùng chìa khóa xe và 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0010476 mang tên Trần Thị Đ đối với xe mô tô biển kiểm soát 97F2 - 0161 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 13/2/2007.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh và màu xám, có số xê-ri: 359337038527241, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0367592273; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh đen, có số IMEI1: 359471103677001/01, IMEI2: 359472103677009/01.

- Tạm giữ của bị cáo Chu Quang M số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do mẹ của bị cáo là bà Nông Thị M nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số 0000448, ngày 22/9/2021, để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Chu Quang M phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

